

Hoàng – Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất P; địa chỉ: 81 Hùng Vương, thành phố P, tỉnh Gia Lai; có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã I, thành phố P, tỉnh Gia Lai: Ông Nguyễn Quang H; địa chỉ: xã I, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Siu B – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã I, thành phố P, tỉnh Gia Lai; địa chỉ: xã I, thành phố P, tỉnh Gia Lai; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt theo trình bày của các bên đương sự như sau:

- Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, người khởi kiện trình bày:

Gia đình ông Puih H là chủ sử dụng hợp pháp đối với thửa đất nông nghiệp có diện tích khoảng hơn ba sào đất (ông H không nhớ rõ diện tích), tọa lạc tại làng O, xã I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Đất này do cha mẹ ông tặng cho và ông canh tác trên đất từ năm 2005. Khoảng tháng 04 năm 2018, ông đã dựng một căn chòi tạm để tiện ở lại chăm sóc, canh tác vườn cây trên đất thì cuối tháng 8 năm 2020 ông bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã I xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang đất phi nông nghiệp” đối với diện tích đất trên, hình thức xử phạt là phạt tiền, số tiền 1.500.000 đồng và thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Không đồng ý với quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 124/QĐ-XPVPHC ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã I nên ngày 26 tháng 8 năm 2020 ông làm đơn khiếu nại gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P. Ngày 27 tháng 8 năm 2021, Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành văn bản số 3101/UBND-TTPTQĐ để trả lời với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông.

Ông Puih H cho rằng việc xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã I là không có căn cứ vì các lý do sau:

Thứ nhất, Ủy ban nhân dân xã I không thể căn cứ việc ông dựng nhà tạm để phục vụ việc làm rẫy để cho rằng ông chuyển mục đích sử dụng đất trái pháp luật, ông vẫn sử dụng đất vào mục đích nông nghiệp, không chuyển mục đích sử dụng của thửa đất nói trên sang đất phi nông nghiệp.

Thứ hai, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Điều 4 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là 02 năm, nếu gia đình ông có thực hiện hành vi vi phạm thì cũng đã được thực hiện từ tháng 04 năm 2018.

Vì vậy trong trường hợp này, theo quy định tại Điều 65 của Luật xử lý vi phạm hành chính thì không được ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Thứ ba, theo Điều 66 của Luật xử lý vi phạm hành chính, thì việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã I căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC ngày 25 tháng 08 năm 2020 (biên bản này không có trong thực tế) để ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 124/QĐ-XPVPHC ngày 26 tháng 08 năm 2020 là vi phạm pháp luật.

Vì vậy, ông Puih H khởi kiện yêu cầu:

- Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 124/QĐ-XPVPHC ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã I, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Hủy một phần văn bản số 3101/UBND-TTPTQĐ ngày 27/8/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc trả lời đơn công dân liên quan đến ông.

- *Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố P là ông Đặng Toàn T có văn bản trình bày:*

Dự án đường dây 500 kV Dốc Sỏi - P 2 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương tại Quyết định số 2025/QĐ-TTg ngày 14/12/2017; Công văn số 358/UBND-CNXD ngày 25/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thỏa thuận hướng tuyến đường dây 500 kV Dốc Sỏi - P 2 đoạn qua địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 27/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của thành phố P; Quyết định số 1536/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức thuộc dự án: Đường dây 500 kV Dốc Sỏi P 2; Và Thông báo số 85/TB-UBND ngày 20/9/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố P về chủ trương thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Đường dây 500 kV Dốc Sỏi - P 2.

Theo kết quả xác minh của Ủy ban nhân dân xã I và căn cứ theo quy định của Điều 100 Luật đất đai năm 2013, khoản 4 Điều 21 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì thửa đất số 26, tờ bản đồ số 01 tại xã I, thành phố P, tỉnh Gia Lai tuy chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng như không có các giấy tờ quy định nhưng thuộc quyền sử dụng của ông Puih H nằm trong phạm vi ảnh hưởng hành lang tuyến của dự án Đường dây 500 kV Dốc Sỏi - P 2.

Do đó, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã lập phương án bồi thường, hỗ trợ với phần diện tích đất của ông Puih H bị ảnh hưởng phạm vi hành lang tuyến.

Để có cơ sở thực hiện việc bồi thường tài sản trên đất nên Ủy ban nhân dân thành phố, Trung tâm Phát triển quỹ đất có văn bản gửi Ủy ban nhân dân xã I xác minh thời điểm tạo lập tài sản trên đất của các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án.

Sau khi xác minh thì Ủy ban nhân dân xã I có báo cáo 14 hộ dân có nhà, hồ nước đã xây dựng trái quy định, sai mục đích sử dụng đất. Do đó không có cơ sở để thực hiện bồi thường tài sản trên đất. Ngày 30/9/2019, Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 2010/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ (đợt 2) dự án Đường dây 500 kV Dốc Sỏi - P cho hộ ông Puih H.

Ngày 30/9/2019, Trung tâm có Thông báo số 57/TB-TTPTQĐ về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ thuộc dự án Đường dây 500 kV Dốc Sỏi - P 2. Các hộ gia đình có đến nhưng không đồng ý nhận tiền bồi thường, hỗ trợ mà tiếp tục có ý kiến đề nghị bồi thường nhà trên đất.

Ngày 31/10/2019, Trung tâm có Thông báo số 67/TB-TTPTQĐ về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ (đợt 2) dự án: Đường dây 500 kV Dốc Sỏi - P 2 (lần 2) gửi cho các hộ gia đình, cá nhân trên. Tuy nhiên các hộ đến nhưng không nhận tiền. Ngày 05/12/2019, Ủy ban nhân dân xã I có Báo cáo số 274/BC-UBND về việc tuyên truyền vận động các hộ gia đình, cá nhân có đất và tài sản trên đất thống nhất phương án bồi thường, hỗ trợ để bàn giao mặt bằng dự án Đường dây 500 kV Dốc Sỏi - P 2. Hộ gia đình vẫn chưa thống nhất phương án bồi thường, hỗ trợ.

Ngày 22/01/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố P có Công văn số 13/TTPTQĐ-BT về việc trả lời đơn kiến nghị của công dân. Ngày 15/5/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất có Báo cáo số 143/BC-TTPTQĐ về việc trả lời đơn kiến nghị của các hộ gia đình làng O, xã I thuộc dự án Đường dây 500 kV Dốc Sỏi - P 2. Ngày 22/5/2020, Ủy ban nhân dân thành phố P có Công văn số 1469/UBND-TTPTQĐ về việc trả lời đơn công dân. Ngày 07/10/2020, ông Puih H đã đồng ý ký nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng.

Về việc bồi thường nhà trên đất: Để có cơ sở lập phương án Bồi thường, hỗ trợ theo quy định. Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã I xác minh thời điểm tạo lập tài sản trên đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân.

Ủy ban nhân dân xã I báo cáo kết quả xác minh và có Biên bản về việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính về đất đai của ông Puih Hách, Puih H có nhà cửa trên đất. Căn cứ Điều 92, Luật Đất đai năm 2013 thì đối với các hộ gia đình, cá nhân có nhà trên

đất được tạo lập trái quy định, đã được Ủy ban nhân dân xã I xác minh tài sản đã xây dựng trái với quy định, sai mục đích sử dụng đất và Ủy ban nhân dân xã I xử lý vi phạm hành chính nên Ủy ban nhân dân thành phố P không có cơ sở lập, phê duyệt phương án bồi thường đối với tài sản tạo lập trên đất.

+ Việc xử lý vi phạm hành chính: Ủy ban nhân dân xã I thực hiện việc xử lý vi phạm hành chính theo điểm a khoản 2 Điều 8 của Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ. Theo đó, Ủy ban nhân dân xã I đã lập biên bản vi phạm hành chính và Quyết định vi phạm hành chính về đất đai đối với hộ ông Puih H có nhà trên đất thuộc dự án Đường dây 500 kV Dốc Sỏi - P 2 với hành vi vi phạm “Chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang đất phi nông nghiệp” là đúng quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân thành phố P trả lời ông Puih H là đúng quy định của pháp luật nên vẫn giữ nguyên văn bản số 3101/UBND-TTPTQĐ ngày 27/8/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc trả lời đơn công dân.

- *Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã I trình bày:*

Ngày 06/6/2019, Ủy ban nhân dân xã I tham gia buổi họp cùng với Trung tâm Phát triển quỹ đất Thành phố, Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam xã I, Thôn trưởng Làng Osor và 24 hộ gia đình, cá nhân liên quan cùng tham dự buổi kết thúc niêm yết công khai phương án và dự toán chi tiết bồi thường, hỗ trợ cho 24 hộ gia đình, cá nhân và 01 tổ chức (đợt 1) có đất thuộc dự án Đường dây 500 kV Dốc Sỏi - P 2 (16 hộ thuộc xã D và 08 hộ + 01 tổ chức thuộc xã I).

Tại buổi họp kết thúc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ (đợt 1) các hộ có phản ánh hiện nay có nhiều hộ gia đình tạo lập tài sản như: nhà cửa, hồ nước trong phạm vi giải phóng mặt bằng để được nhận tiền bồi thường trong khi đó các hộ gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương của nhà nước là không tạo lập tài sản trong phạm vi giải phóng mặt bằng để trục lợi, khi có người liên hệ đề xuất xin đất để tạo lập tài sản nhà cửa và vật kiến trúc khác để chia lợi nhuận cho các hộ và đề nghị bồi thường cây cà phê dưới hành lang an toàn điện.

Đồng thời, tháng 8/2019 trong quá trình kiểm tra mốc địa giới hành chính và quỹ đất 5% do Ủy ban nhân dân xã quản lý theo định kỳ tại vị trí giáp ranh giữa 03 xã I, D và xã I. Qua quá trình kiểm tra, Ủy ban nhân dân xã đã phát hiện việc tạo lập tài sản trên đất nông nghiệp của một số cá nhân tại vị trí thuộc làng Osor, xã I (cụ thể là đất TCLN).

Ngày 22/8/2019, cán bộ chuyên môn tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC đối với ông Puih H về hành vi vi phạm “Chuyển mục

đích sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang đất phi nông nghiệp” theo điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Đến ngày 26/8/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ - XPVPHC đối với ông Puih H về hành vi vi phạm trên.

Tuy nhiên, đến ngày 17/8/2020 khi phát hiện ra những sai sót trong quá trình lập Biên bản xử lý vi phạm hành chính đối với ông Puih H, cụ thể là vi phạm về trình tự thủ tục của biên bản vi phạm hành chính được lập không đúng theo quy định tại điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đã ban hành quyết định số 105/QĐ-HBXPVPHC ngày 17/8/2020 để hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPVPHC ngày 26/8/2019 đối với ông Puih H.

Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (Nghị định số 81/2013/NĐ-CP) thì “*Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị lập biên bản và ra quyết định xử phạt một lần...*” Như vậy, trường hợp hành vi vi phạm hành chính đã bị lập biên bản vi phạm hành chính, nhưng sau đó, cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt phát hiện ra những sai sót trong biên bản vi phạm hành chính thì không được hủy biên bản đã lập để lập biên bản vi phạm hành chính mới.

Đồng thời theo quy định tại Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì khi xem xét ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, trong trường hợp cần thiết, người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm xác minh các tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính, trường hợp này vụ việc đã được lập Biên bản vi phạm hành chính nhưng sau đó xác minh phát hiện ra những sai sót nên ngày 26/8/2020 Ủy ban nhân dân xã I đã lập Biên bản xác minh tình tiết vi phạm hành chính số 02/BB-XM theo đúng trình tự quy định tại điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính để sửa đổi, bổ sung những nội dung có sai sót trong biên bản vi phạm hành chính và đây là tài liệu gắn liền với biên bản vi phạm hành chính.

Vì vậy ngày 26/8/2020, chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ban hành quyết định số 124/QĐ-XPVPHC về việc xử lý vi phạm hành chính đối với Ông Puih H là đúng theo quy định.

[2] Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2022/HC-ST ngày 12-9-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, Điều 347, Điều 348, Điều 358 của Luật tổ tụng hành chính; Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Điều 35, Điều 39, Điều 40, Điều 48, Điều 57, Điều 62, Điều 66, Điều 74, Điều 75, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 170 của Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ khoản 2 Điều 89, khoản 3 Điều 93 của Luật xây dựng năm 2014; Căn cứ khoản 2 Điều 8 và Điều 31 của Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (được bổ sung theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP); mục 1 của Công văn số 2659/BTP QLXLVPHC&TDTHPL của Bộ Tư pháp về việc giải quyết khó khăn, vướng mắc trong xử phạt vi phạm hành chính; Điều 5, Điều 6 và Mục 3 của Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Thanh tra Chính phủ về quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Puih H yêu cầu Tòa án:

- Hủy một phần Văn bản số 3101/UBND-TTPTQĐ ngày 27/8/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc trả lời đơn công dân.

- Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 124/QĐ-XPVPHC ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã I, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

[3] Kháng cáo:

Ngày 18-9-2022 ông Puih H kháng cáo bản án sơ thẩm, nêu lý do kháng cáo là Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 124/QĐ-XPVPHC ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã I đã dựa vào Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHH ngày 25-8-2020, nhưng không có Biên bản 01 nêu trên và ngày 25-8-2020 UBND xã I không có lập Biên bản này. Bản án sơ thẩm cho rằng Chủ tịch xã I ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 124 là dựa vào Biên bản xử phạt hành chính ngày 22-8-2019 (đã bị hủy bỏ) và Biên bản xác minh vụ việc vi phạm số 02/BB-XM ngày 26-8-2020 là không đúng.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo giữ nguyên kháng cáo, đề nghị sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Bác đơn kháng cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Xem xét kháng cáo đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 124/QĐ-XPVPHC ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã I, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

[1.1] Xét về hình thức, thủ tục:

Ngày 22/8/2019 Ủy ban nhân dân xã I đã lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC đối với ông Puih H. Đến ngày 26/8/2019, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPVPHC xử phạt ông Puih H về hành vi xây dựng vi phạm trên đất nông nghiệp, sai mục đích sử dụng đất, hình thức xử phạt chính: Phạt tiền, số tiền 1.500.000 đồng và thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả. Tuy nhiên, do có vi phạm về thủ tục, biên bản vi phạm hành chính được lập không đúng theo quy định nên ngày 17/8/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã I đã ban hành Quyết định số 105/QĐ-HBXPVPHC để hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPVPHC ngày 26/8/2019 là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 18 của Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (được bổ sung theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP).

Sau khi hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPVPHC ngày 26/8/2019 thì hành vi vi phạm hành chính của ông Puih H vẫn được tiếp diễn, nên ngày 26/8/2020, Ủy ban nhân dân xã I đã tiến hành lập Biên bản số 02/BB-XM để xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính và ngày 26/8/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã I ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 124/QĐ-XPVPHC để xử phạt ông Puih H là đúng trình tự, thủ tục quy định tại các Điều 57, Điều 58, Điều 66, Điều 67, Điều 68 của Luật xử lý vi phạm hành chính và mục 1 của Công văn số 2659/BTP-

QLXLVPHC&TDTHPL của Bộ Tư pháp về việc giải quyết khó khăn, vướng mắc trong xử phạt vi phạm hành chính. Như vậy, thời hạn Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mới số 124/QĐ-XPHC căn cứ theo Biên bản xác minh số 02/BB-XM cùng ngày 26/8/2020 là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 66 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 124/QĐ-XPVPHC có viện dẫn nhiều căn cứ, trong đó có nêu Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC lập ngày 25/8/2020 tại phần căn cứ, nhưng thực tế không có biên bản này trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Puih H, mà chỉ có Biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC ngày 22/8/2019. Đây là sai sót, nhầm lẫn tại phần căn cứ của Quyết định, nhưng nội dung của Quyết định là đúng với hành vi vi phạm của ông Puih H là có thật và tại thời điểm bị xử phạt hành vi vẫn còn tiếp diễn nên Ủy ban nhân dân xã I đã tiến hành lập Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số 02/BB-XM, Biên bản này cũng được viện dẫn làm căn cứ ra quyết định xử phạt. Vì vậy, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 124/QĐ-XPVPHC ngày 26/8/2020 là cần thiết để xử lý hành vi vi phạm hành chính đang diễn ra của ông Puih H.

[1.2] Xét về nội dung:

Ngày 14/12/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2025/QĐ-TTg về việc phê duyệt chủ trương đầu tư và một số cơ chế đặc thù đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án đường dây 500 kV Quảng Trạch – Dốc Sỏi và Dự án đường dây 500 kV Dốc Sỏi – P 2. Quá trình triển khai thực hiện các dự án thì Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai và Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm các hộ gia đình, cá nhân thuộc Dự án đường dây 500 kV Dốc Sỏi – P 2, trong đó có thửa đất số 13, tờ bản đồ số 01 tại xã I, thành phố P, tỉnh Gia Lai của ông Puih H. Nguồn gốc đất này do cha mẹ ông Puih H tặng cho ông vào năm 2003 và có phần diện tích đất bị ảnh hưởng bởi hành lang tuyến của dự án Đường dây 500 kV Dốc Sỏi – P 2.

Ủy ban nhân dân thành phố P đã xem xét bồi thường về đất cho ông Puih H, ông Puih H cũng đã đồng ý nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng vào ngày 07/10/2020. Riêng đối với tài sản trên đất, ông Puih H khai ông xây dựng nhà tạm này từ tháng 4 năm 2018 để chứa vật dụng phục vụ cho sản xuất, chăm sóc cà phê, tuy nhiên hồ sơ vụ án thể hiện Ủy ban nhân dân xã I đã tiến hành thông báo, niêm yết công khai cho nhân dân về kế hoạch quy hoạch sử dụng đất của Ủy ban nhân dân tỉnh theo Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 27/02/2018 từ tháng 3 năm 2018. Theo hình ảnh vệ tinh đã chụp vào thời điểm

tháng 3/2018 do Ủy ban nhân dân thành phố P cung cấp thì khu vực này không có căn nhà nào, nhưng đến khoảng giữa tháng 9/2018 thì đã có nhiều căn nhà được xây dựng dọc theo phạm vi hành lang tuyến của Dự án. Như vậy, ông Puih H xây dựng nhà tạm trên đất vào thời gian đã có Thông báo quy hoạch dự án đường dây 500 kV Dốc Sỏi – P 2.

Mặt khác, đất của ông Puih H là đất sử dụng vào mục đích trồng cây nông nghiệp nhưng lại xây dựng nhà trên đất là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 170 của Luật Đất đai năm 2013: “*Nghĩa vụ chung của người sử dụng đất ...phải sử dụng đất đúng mục đích*” do đó khi muốn xây nhà trên đất dù là nhà tạm thì phải ông Puih H phải chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định tại Điều 57 của Luật Đất đai năm 2013 và phải được sự cho phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phù hợp với kế hoạch quy hoạch sử dụng đất và Quy hoạch Dự án đường dây 500 kV Dốc Sỏi – P 2. Vì vậy Ủy ban nhân dân xã I lập Biên bản vi phạm hành chính và ban hành Quyết định xử phạt hành chính số 124/QĐ-XPVPHC để xử phạt ông Puih H về hành vi “*Chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang đất phi nông nghiệp*” là có căn cứ; thực hiện tốt cho việc triển khai Dự án đường dây 500 kV Dốc Sỏi – P 2.

[2] Xét kháng cáo đối với Văn bản số 3101/UBND-TTPTQĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố P.

Các ông, bà: Puih Hách, Puih H, Puih Hin, Puih Pul, Puih Hye, RChâm Plon (địa chỉ: Làng Osor, xã I, thành phố P, tỉnh Gia Lai) có đơn khiếu nại với nội dung liên quan đến việc Ủy ban nhân dân xã I ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính không đúng, bồi thường, hỗ trợ của Ủy ban nhân dân thành phố khi thực hiện Dự án đường dây 500 kV Dốc Sỏi – P gửi Ủy ban nhân dân thành phố P.

Ủy ban nhân dân thành phố P trả lời tại mục 5 của Văn bản số 3101/UBND-TTPTQĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021:

“Theo quy định tại điểm b, Khoản 2, Điều 6, Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định:

“ b) Đơn không đủ điều kiện xử lý.

- Là đơn không đáp ứng các yêu cầu tại điểm a khoản này;

- Đơn đã được gửi cho nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong đó đã gửi đến đúng cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc đúng người có thẩm quyền giải quyết; Vì vậy, theo quy định trên thì nội dung đơn của các hộ gia đình, cá nhân trên đã được gửi cho nhiều cơ quan, tổ chức.

Mặt khác, về hình thức đơn tập thể không cử người đại diện. Do đó, nội dung đơn không thuộc hình thức đơn khiếu nại. Vì vậy nội dung đơn chuyển sang hình thức đơn kiến nghị”.

Việc Ủy ban nhân dân thành phố P nhận, xử lý và trả lời đơn của các hộ như trên là phù hợp với quy định tại Điều 5, Điều 6 và Mục 3 của Thông tư số 07/2014/TT-TTCT ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Thanh tra Chính phủ về quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

Văn bản 3101/UBND-TTPTQĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021 cũng đã giải thích đúng về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính: Ông Puih H khai ông xây dựng nhà tạm trên đất vào tháng 4 năm 2018 nhưng đến ngày 22/8/2019 Ủy ban nhân dân xã I phát hiện và lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính đối với ông H thì thời hiệu xử lý vi phạm hành chính vẫn còn theo điểm b khoản 1 Điều 6 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Đồng thời, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Ủy ban nhân dân xã I là phù hợp với hành vi vi phạm của ông Puih H nên Ủy ban nhân dân thành phố P căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật đất đai năm 2013: “*Tài sản gắn liền với đất được tạo lập trái quy định của pháp luật hoặc tạo lập từ sau khi có thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*” để thu hồi đất không bồi thường tài sản gắn liền với đất đối với ông Puih H là có cơ sở.

[3] Bản án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá toàn bộ các tài liệu chứng cứ, nhận định hợp lý và quyết định Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo không cung cấp tài liệu chứng cứ mới làm thay đổi nội dung vụ án nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo; Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

[4] Về án phí: do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo khoản 1 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật Tố tụng hành chính; Bác kháng cáo của ông Puih H và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2022/HC-ST ngày 12-9-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Puih H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.00 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000177 ngày 13-10-2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk; ông Puih H đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT III-TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, P.HCTP, LT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Long